

Bài tập phát âm tiếng Anh: bốn bài luyện làm sẵn

Bốn bài luyện nói 20 phút cho lớp tiếng Anh, với các câu nói thật từ bài nói, mở thẳng trong Sada, ứng dụng miễn phí trên trình duyệt: học sinh nghe, ghi âm giọng mình và so với người nói. Học sinh không cần tài khoản.

Cập nhật 12 tháng 10, 2026 · sadaspeak.com/vi/bai-tap-phat-am-cho-hoc-sinh/

Dành cho thầy cô: tóm tắt bộ tài liệu

- **Trên lớp:** chọn một bài, chiếu các câu lên màn hình hoặc phát bản PDF, rồi làm theo giáo án 20 phút (khởi động, luyện, chia sẻ). Học sinh mở từng câu bằng link hoặc mã QR của câu đó trên điện thoại hay máy tính của mình.
- **Miễn phí, học sinh không cần tài khoản:** mở link là bắt đầu. Không có gói trả phí, không giới hạn số học sinh.
- **Quyền riêng tư:** bản ghi và giọng nói ở lại trên thiết bị, nhận diện giọng nói chạy trong trình duyệt. Trang web vẫn ghi lại lượt truy cập như thông thường; phần quyền riêng tư bên dưới nói rõ là những gì.
- **Dùng lại:** phần tài liệu viết được cấp phép CC BY 4.0, thầy cô được sao chép và chỉnh sửa, miễn là ghi nguồn (xem giấy phép bên dưới).

Giấy phép: tự do sao chép và chỉnh sửa (CC BY 4.0)

Giáo án, mục tiêu, hướng dẫn, ghi chú và phiếu phát tay trong bộ tài liệu này do nhóm Sada biên soạn, được cấp phép theo giấy phép Creative Commons Ghi công 4.0 Quốc tế (CC BY 4.0). Thầy cô được sao chép, in, dịch, chỉnh sửa và chia sẻ, trên lớp hay trong tài liệu riêng, kể cả với mục đích thương mại, miễn là ghi nguồn và nói rõ phần đã thay đổi.

Dòng ghi nguồn: **Sada Teacher Kit by The Sada Team, sadaspeak.com, CC BY 4.0**

Phạm vi không áp dụng: các video YouTube, cùng những câu trích từ video, thuộc về người nói và chủ sở hữu, và không thuộc phạm vi giấy phép này. Video phát trong trình phát của chính YouTube, theo điều khoản của YouTube. Tên và logo Sada cũng không thuộc phạm vi giấy phép.

Trích dẫn: The Sada Team. Sada Teacher Kit: ESL shadowing activities. <https://sadaspeak.com/vi/bai-tap-phat-am-cho-hoc-sinh/>. CC BY 4.0.

Bài 1. Nối âm

Trình độ (ước tính theo khung CEFR): B1–B2 · Thời gian: 20 phút trên lớp, khoảng 10 phút bài về nhà

Mục tiêu bài học

- Người học có thể nghe ra chỗ phụ âm cuối nối sang nguyên âm đầu của từ sau (lift up, give up).
- Người học có thể nói một câu 13 đến 15 từ mà không ngắt giữa các từ.
- Người học có thể theo kịp tốc độ của người nói khi nói cùng lúc.

Mục tiêu: Học sinh nghe được phụ âm cuối của một từ chạy sang nguyên âm của từ sau, và nói cả câu mà không ngắt giữa các từ.

Các câu luyện



“face down the bullies, lift up the downtrodden, and never ever give up.”

William McRaven · 5:23 · Chế độ: Cùng người nói

lift up, never ever, give up: phụ âm cuối nối sang nguyên âm của từ sau.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/3sK3wJAxGfs?range=323431-327564&mode=shadow



“I worked and worked, and I got lucky, and worked, and got lucky, and worked.”

Amy Cuddy · 17:02 · Chế độ: Cùng người nói

worked and và and I: âm /t/ và /d/ nối sang từ sau.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/Ks-_Mh1QhMc?range=1022643-1026375&mode=shadow



“is that everything I thought I knew about that story turned out to be wrong.”

Malcolm Gladwell · 5:36 · Chế độ: Cùng người nói

thought I, knew about và turned out: ba chỗ nối trong một câu.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/ziGD7vQ0w18?range=336874-342717&mode=shadow

Giáo án 20 phút trên lớp

1. Khởi động (5 phút): thầy cô viết give it away lên bảng, đọc rồi ba từ rồi đọc liền một hơi, và hỏi người nói thật sẽ đọc kiểu nào.
2. Luyện (10 phút): mỗi học sinh mở câu đầu tiên ở chế độ “Cùng người nói”, bật “Lặp lại” nghe hai lần, rồi ghi âm ba lần. Nói cùng người nói buộc các em phải nối âm: em nào ngắt giữa các từ sẽ chậm hơn người nói, và màn hình so sánh cho thấy chậm bao nhiêu.
3. Chia sẻ (5 phút): hai, ba học sinh phát “Bản gốc, rồi đến bạn” cho cả lớp nghe. Cả lớp chỉ ra một chỗ nối nghe được và một chỗ bị bỏ lỡ.

Bài về nhà: Ở nhà, ghi âm mỗi câu ba lần và mang bản ghi tốt nhất đến buổi học sau, trên đúng điện thoại hoặc máy tính đã dùng.

Bài 2. Đuôi -ed

Trình độ (ước tính theo khung CEFR): A2–B1 · Thời gian: 20 phút trên lớp, khoảng 10 phút bài về nhà

Mục tiêu bài học

- Người học có thể xếp các động từ có quy tắc ở thì quá khứ theo cách đọc đuôi -ed: /t/, /d/ hoặc /ɪd/.
- Người học có thể đọc rõ đuôi -ed trong một câu ngắn mà không bỏ mất.

Mục tiêu: Học sinh nghe và nói được ba cách đọc đuôi -ed: /t/, /d/ và /ɪd/, và không bỏ mất đuôi nữa.

Các câu luyện



“I was stressed, and I was frustrated.”

Oprah Winfrey · 6:01 · Chế độ: Sau người nói

/t/ trong stressed, /ɪd/ trong frustrated.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/GMWFieBGR7c?range=361610-364910&mode=repeat



“How can you get fired from a company you started?”

Steve Jobs · 6:09 · Chế độ: Sau người nói

/d/ trong fired, /ɪd/ trong started.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/UF8uR6Z6KLc?range=369050-371899&mode=repeat



“And I’m always prepared to be amazed, and I'm never disappointed.”

Celeste Headlee · 11:09 · Chế độ: Sau người nói

/d/ trong prepared và amazed, /ɪd/ trong disappointed.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/R1vskiVDw14?range=669630-674397&mode=repeat

Giáo án 20 phút trên lớp

1. Khởi động (5 phút): kẻ ba cột trên bảng: /t/, /d/ và /ɪd/. Học sinh xếp các động từ đã biết (worked, played, wanted) vào cột và giải thích: âm đứng trước -ed quyết định cách đọc.
2. Luyện (10 phút): mỗi học sinh ghi âm ba câu ở chế độ “Sau người nói”. Trên màn hình so sánh, nếu một từ bị đánh dấu là không nghe thấy, hãy nghe phần đuôi của nó trước: đã đọc -ed chưa?
3. Chia sẻ (5 phút): từng cặp đối thiết bị, nghe bản ghi tốt nhất của bạn mình cạnh bản gốc, và mỗi bạn nêu một đuôi nghe rõ.

Bài về nhà: Ở nhà, ghi âm mỗi câu ba lần và mang bản ghi tốt nhất đến buổi học sau, trên đúng điện thoại hoặc máy tính đã dùng.

Bài 3. Ngữ điệu câu hỏi

Trình độ (ước tính theo khung CEFR): B1 · Thời gian: 20 phút trên lớp, khoảng 10 phút bài về nhà

Mục tiêu bài học

- Người học có thể nhận ra giọng người nói đi lên hay đi xuống ở cuối câu hỏi.
- Người học có thể bắt chước giọng xuống ở câu hỏi có từ để hỏi và ở câu hỏi đuôi chờ người nghe đồng ý.
- Người học có thể đánh dấu ngữ điệu của câu bằng mũi tên trước khi nói.

Mục tiêu: Học sinh nhận ra giọng người nói lên hay xuống ở đâu trong ba kiểu câu hỏi, và bắt chước theo.

Các câu luyện



“How can we speak powerfully to make change in the world?”

Julian Treasure · 0:29 · Chế độ: Sau người nói

Câu hỏi có từ để hỏi: thường xuống giọng ở cuối. Nghe từ world.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/eIho2S0ZahI?range=29346-33112&mode=repeat



“Would you all like to stand up for a moment?”

Julian Treasure · 7:49 · Chế độ: Sau người nói

Câu hỏi Có/Không, cũng là một lời đề nghị lịch sự: thường lên giọng, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Nghe từ moment.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/eIho2S0ZahI?range=469557-472512&mode=repeat



“There's nothing wrong with a bit of silence in a talk, is there?”

Julian Treasure · 6:34 · Chế độ: Sau người nói

Câu hỏi đuôi is there?, khi người nói chờ bạn đồng ý: thường xuống giọng.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/eIho2S0ZahI?range=394555-397695&mode=repeat

Giáo án 20 phút trên lớp

1. Khởi động (5 phút): thầy cô nói You're a teacher. rồi You're a teacher?, cả lớp giơ tay khi nghe giọng đi lên.
2. Luyện (10 phút): học sinh nghe mỗi câu hai, ba lần, vẽ mũi tên lên hay xuống trên từ cuối, rồi ghi âm ở chế độ “Sau người nói”.
3. Chia sẻ (5 phút): học sinh phát bản ghi của mình, cả lớp xem mũi tên có giống giọng người nói không. Sada không đo cao độ giọng, nên phần này nghe bằng tai.

Bài về nhà: Ở nhà, ghi âm mỗi câu ba lần và mang bản ghi tốt nhất đến buổi học sau, trên đúng điện thoại hoặc máy tính đã dùng.

Bài 4. Chép chính tả rồi nói lại

Trình độ (ước tính theo khung CEFR): A2–B1 · Thời gian: 20 phút trên lớp, khoảng 10 phút bài về nhà

Mục tiêu bài học

- Người học có thể chép lại từng từ của một câu nói ngắn.
- Người học có thể chỉ ra những từ mình bỏ sót và vì sao: thiếu đuôi, từ nhỏ, hay các từ nối liền nhau.
- Người học có thể nói lại chính câu đó sau khi đã kiểm tra.

Mục tiêu: Học sinh gõ lại những gì nghe được, biết mình bỏ sót từ nào, rồi nói lại chính câu đó.

Các câu luyện



“You don't need to speak fast.”

English Unleashed · 2:20 · Chế độ: Chép chính tả

Sáu từ ngắn, nói chậm. Câu mở đầu cho mọi trình độ.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/-S0VLf-g0ZM?range=140000-142540&mode=type



“It gives you a path into the future.”

Carol Dweck · 0:40 · Chế độ: Chép chính tả

Hãy nghe kỹ đuôi s của gives và từ nhỏ a: cả hai đều ngắn, dễ bị sót.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/_X0mg00SpLU?range=40927-44313&mode=type



“Not missiles, but microbes.”

Bill Gates · 0:59 · Chế độ: Chép chính tả

Chỉ bốn từ, và từ cuối là từ ít thông dụng nhất trong bốn từ: hãy nghe cả hai âm tiết của nó.

sadaspeak.com/app/?lang=vi#/add/6Af6b_wyiwI?range=59792-63679&mode=type

Giáo án 20 phút trên lớp

1. Khởi động (5 phút): thầy cô đọc một câu trong sách giáo khoa một lần; học sinh viết lại rồi so với bạn bên cạnh.
2. Luyện (10 phút): học sinh mở từng câu ở chế độ “Chép chính tả”, nghe bao nhiêu lần cũng được, gõ lại rồi bấm “Kiểm tra”. Các em thấy kết quả như “Đúng 5/8 từ”, những từ bỏ sót và một lời khuyên. Sau đó bấm “Ghi âm câu này”.
3. Chia sẻ (5 phút): hỏi cả lớp từ nào nhiều bạn bỏ sót nhất và vì sao (thiếu đuôi, từ nhỏ, các từ nối liền nhau), rồi cùng nghe lại câu đó một lần.

Bài về nhà: Ở nhà, ghi âm mỗi câu ba lần và mang bản ghi tốt nhất đến buổi học sau, trên đúng điện thoại hoặc máy tính đã dùng.

Luyện nói 5 phút của bạn

Mở địa chỉ này trên trình duyệt của điện thoại hoặc máy tính. Không cần cài ứng dụng, không cần tài khoản:



sadaspeak.com/app/?lang=vi#/path

1. Bấm “Bắt đầu · câu 1”. Bấm “Nghe” để nghe câu. Nếu nhanh quá, giảm xuống 0.75x.
2. Chọn “Sau người nói” (bạn nói khi người nói dừng) hoặc “Cùng người nói” (bạn nói cùng lúc).
3. Bấm “Ghi âm”. Lần đầu, cho phép dùng micrô. Sau khi đếm 3, 2, 1, bạn nói câu đó. Ghi âm tự dừng.
4. Mở phần so sánh, phát “Bản gốc, rồi đến bạn”. Xem điểm khớp và những từ chưa được nghe thấy.
5. Ghi âm lại đến khi bạn thấy ổn, rồi bấm “Câu tiếp theo trong lộ trình”.

Cho thầy cô xem: phát “Bản gốc, rồi đến bạn” trên thiết bị của bạn, và cho xem số ngày đã xong, số câu đã nói trong lộ trình. Bản ghi âm ở lại trên thiết bị của bạn, nên hãy mang đúng điện thoại hoặc máy tính đó.

Tuần này: từ ngày _____ đến ngày _____ của lộ trình.